

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế ấn phẩm truyền thông - MH1101087

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110108701

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phạm Quang Sáng

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 16/07/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A2.12 (P.Mỹ thuật)

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	26/04/2006			7,8	baý phẩy tam	C26TK2
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006			8,0	tam phẩy không	C26TK1
3	2410170055	Nguyễn Chí	Duy	30/09/2006					C26TK2 VT
4	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	Đại	20/03/2006			7,8	baý phẩy tam	C26TK2
5	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006			8,5	tam phẩy năm	C26TK1
6	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005			8,5	tam phẩy năm	C26TK1
7	2410170033	Nguyễn Khải	Huy	10/01/2006			6,5	sáu phẩy năm	C26TK2
8	2410170036	Trần Gia	Huy	28/10/2006			6,5	sáu phẩy năm	C26TK2
9	2410170035	Đinh Gia	Khang	13/06/2006			8,0	tam phẩy không	C26TK2
10	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003			7,8	baý phẩy tam	C26TK1
11	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006			8,0	tam phẩy không	C26TK1
12	2410170041	Nguyễn Đăng	Khôi	10/02/2006			7,8	baý phẩy tam	C26TK2
13	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006			8,0	tam phẩy không	C26TK1
14	2410170037	Nguyễn Võ Thành	Long	12/03/2005			6,5	sáu phẩy năm	C26TK2
15	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	Ngân	06/11/2006			9,0	chín phẩy không	C26TK2
16	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/04/2006			7,8	baý phẩy tam	C26TK2
17	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	11/08/2006			8,0	tam phẩy không	C26TK2
18	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006			8,5	tam phẩy năm	C26TK1 GV chấp nhận
19	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006			8,5	tam phẩy năm	C26TK1
20	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006			7,8	baý phẩy tam	C26TK1
21	2410170038	Cao Trần	Phát	25/03/2005			6,5	sáu phẩy năm	C26TK2
22	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	Phong	21/05/2006			6,5	sáu phẩy năm	C26TK2
23	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	Phụng	26/11/2005			8,5	tam phẩy năm	C26TK2
24	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006			8,5	tam phẩy năm	C26TK1
25	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006			8,5	tam phẩy năm	C26TK1
26	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006			8,5	tam phẩy năm	C26TK1
27	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	Thịnh	17/03/2005			6,5	sáu phẩy năm	C26TK2
28	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006			8,5	tam phẩy năm	C26TK1
29	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006			8,0	tam phẩy không	C26TK1
30	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006			7,5	baý phẩy năm	C26TK1
31	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006			8,5	tam phẩy năm	C26TK1
32	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006			9,0	chín phẩy không	C26TK1
33	2410170008	Phan Thị Bảo	Yến	25/04/2006			8,5	tam phẩy năm	C26TK1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	như ý		8,5	tám phẩy năm	C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 33 vắng thi: 1. Số bài thi/Số tờ: 33 / 33.

Số sinh viên đạt: 33 Tỷ lệ đạt: 97 %

Ngày: 02 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Phạm Quang Hải

Ngày: 20 tháng 07 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Lê Đình Quý Quý



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế ấn phẩm truyền thông - MH1101087

Mã lớp học phần: 25311MH110108701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
2	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1				VT
3	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
4	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1		8,0	tam chấm không	
5	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
6	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1		8,0	tam chấm không	
7	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
8	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
9	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
10	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
11	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1		7,5	bảy chấm năm	
12	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
13	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
14	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
15	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
16	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
17	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	C26TK1		7,5	bảy chấm năm	
18	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
19	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
20	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
21	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 1 . Số bài thi: 20 / 20 .

Ngày: 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quỳ Loan

Ngày: 20 tháng 05 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế ấn phẩm truyền thông - MH1101087

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110108701 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		7,5	baý chấm năm	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2		8,0	tám chấm không	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		8,0	tám chấm không	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		7,0	bảy chấm không	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		7,5	bảy chấm năm	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		8,0	tám chấm không	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		8,0	tám chấm không	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		7,5	bảy chấm năm	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2		8,0	tám chấm không	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		7,5	bảy chấm năm	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		8,0	tám chấm không	
12	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2		7,5	bảy chấm năm	
13	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2		7,5	bảy chấm năm	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		7,5	bảy chấm năm	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		8,0	tám chấm không	
16	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2		7,5	bảy chấm năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0 Số bài thi: 16 / 16

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

Ngày 20 tháng 05 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quỳ Lan

Lê Anh Thy Thy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế ấn phẩm truyền thông - MH1101087

Mã lớp học phần: 25311MH110108701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1		7,0	sau chấm không	
2	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1				VT
3	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
4	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1		8,0	tam chấm không	
5	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1				VT
6	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1		6,3	sau chấm ba	
7	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1		6,0	sau chấm không	
8	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1		7,0	bảy chấm không	
9	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	C26TK1		7,0	bảy chấm không	
10	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	C26TK1		7,0	bảy chấm không	
11	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1		6,5	sau chấm năm	
12	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	C26TK1		7,5	bảy chấm năm	
13	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
14	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1		6,0	sau chấm không	
15	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
16	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1		8,0	tam chấm không	
17	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	C26TK1		7,8	bảy chấm tám	
18	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1		7,5	bảy chấm năm	
19	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1		7,5	bảy chấm năm	
20	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1		7,5	bảy chấm năm	
21	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1		7,0	bảy chấm không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 2 . Số bài thi: 19 / 19 .

Ngày: 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 02 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế ấn phẩm truyền thông - MH1101087

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110108701 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		7,0	baý chấm không	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2		5,0	năm chấm không	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		7,0	baý chấm không	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		6,5	sáu chấm năm	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		7,0	baý chấm không	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		7,0	baý chấm không	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		7,0	baý chấm không	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		7,0	baý chấm không	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2		7,0	baý chấm không	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		6,5	sáu chấm năm	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		7,0	baý chấm không	
12	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2		6,0	sáu chấm không	
13	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2		7,5	baý chấm năm	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		8,0	tám chấm không	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		7,0	baý chấm không	
16	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2		7,0	baý chấm không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0 Số bài thi: 16 / 16

Ngày: 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

 Phạm Anny Loan

Ngày: 02 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

 Lê Anh Thy Thy